

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày 27/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Th.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim T
2. Ông Phan Văn T

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Huỳnh Th - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Văn G**; sinh năm 1974 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Phạm Thị Th và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/7/2019, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Đánh bạc” (quyết định khởi tố bị can số 912-50); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2020 (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; có chồng là Nguyễn Thanh S và có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: chị Lê Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: xã Phước Kiển, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người liên quan: bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1971

Địa chỉ: Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Phạm Văn G sau khi trả phòng tại khách sạn HỒ, địa chỉ số 174 Lê Văn Lương, tổ 6, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì dắt xe mô tô ra đậu phía trước khách sạn để hút thuốc lá. Trong lúc hút thuốc, G phát hiện tại quầy bán trứng của chị Lê Thị H ở phía đối diện có một cái túi bằng vải màu đen để dưới đất, phía trước bên phải quầy trứng. Sau khi hút thuốc lá xong, G đi xe đến quán cà phê không tên, địa chỉ 57/3 tổ 9, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện H gặp Nguyễn Ngọc V. Tại đây, G nảy sinh ý định trộm cắp cái túi màu đen của chị H nên đề nghị V điều khiển xe đến trước quầy bán trứng của chị H mua trứng với mục đích tạo điều kiện thuận lợi để G lấy trộm túi xách của chị H. Sau một hồi thuyết phục thì V đồng ý. Sau đó, G điều khiển xe đến trước tiệm vàng Kim Trang Linh để chờ cơ hội lấy trộm cái túi. Còn V điều khiển xe mô tô biển số 59L1-682.23 đến trước quầy trứng của chị H, cách khoảng 6 mét kêu chị H bán cho 10 quả trứng. Lợi dụng lúc chị H rời xa vị trí quầy trứng, G đến lấy trộm cái túi xách rồi quay ra lên xe tẩu thoát. Sau khi lấy tiền trứng của V, chị H phải trả lại tiền thừa, khi quay vào lấy túi xách để thối tiền thì phát hiện túi đã bị mất. Sau đó chị H đến Công an xã Phước Kiển trình báo sự việc.

Sau khi lấy trộm được túi xách, G đến bãi đất trống trên đường Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện H gọi điện cho V đến đồng thời kiểm tra trong túi vừa lấy trộm có 02 vòng bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, 01 điện thoại hiệu Iphone X, loại 64G và số tiền 8.300.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân của chị H. Khi V đến G đưa cho V 02 cái vòng bằng kim loại màu vàng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng đi bán còn G ở lại tháo sim điện thoại của chị H rút rồi cắt dấu riêng điện thoại và 8.300.000đ mà không cho V biết. Sau đó G cởi áo khoác vứt ở bãi đất trống. V mang tài sản trộm cắp đến Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Tân Tân Nghĩa, địa chỉ số 10M, Nguyễn Thị Tần, phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho chị Trang chủ tiệm với giá 10.920.000đ nhưng V nói với G chỉ bán được 8.000.000đ, số tiền còn lại V cắt dấu riêng. Nhận tiền từ V, G trả nợ cho V 2.000.000đ, gửi V đóng tiền lãi 800.000đ, chia cho V 3.000.000đ và gửi V giữ số tiền 5.000.000đ, sau đó V điều khiển xe về nhà còn G điều khiển xe đến chợ Bàn Cờ thuộc Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, G gặp người bạn tên Phi (không rõ nhân thân, lai lịch), G đưa chiếc điện thoại trộm của chị H nhờ Phi đưa về cho vợ của G là Phạm Thị Thảo, G gọi điện nói với chị Thảo là điện thoại G nhặt được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, G điện thoại hẹn gặp V tại chợ Rạch Đĩa 1, đường Lê Văn Lương đổi xe cho G để G đến khu vực bán trứng của chị H mua trái cây với mục đích dò xem có ai biết G lấy trộm tài sản không và trả lại giấy tờ tùy thân cho chị H. Khi đến gần khu vực quầy bán trứng của chị H, G bị anh Nguyễn Thái

Thanh A là nhân viên tiệm vàng Trang Kim Linh phát hiện (do anh A đã kiểm tra lại camera của tiệm vàng) nên G điều khiển xe chạy về chỗ V đứng thì anh Thanh A điều khiển xe chạy đến giữ lại. Thấy vậy V điều khiển xe của mình bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, G điện thoại gọi V đến tiệm vàng chuộc lại số vàng trộm cắp đã bán, V đến chuộc được 02 cái vòng bằng kim loại màu vàng với số tiền 7.650.000đ nhưng tiệm đã bóp méo để chuẩn bị gia công còn đôi bông tai thì không chuộc được vì đã tái chế, sau đó V đưa tài sản chuộc được và 2.000.000đ đến quán cà phê giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Hân để đưa giúp cho G, rồi về nhà. Còn G bị anh Thanh A đưa đến Công an xã Phước Kiển. Tại đây, G đã giao nộp 4.700.000đ còn 800.000đ G đã mua 01 cái áo khoác và tiêu xài hết, đồng thời gọi điện cho chị Thảo giao nộp điện thoại.

Tại Thông báo kết luận giám định số 0197/N1.20.TĐ ngày 14/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3 xác định

02 cái vòng cimen, bằng kim loại màu vàng, bị bóp méo, không rõ hình dạng là 02 cái vòng bằng hợp kim vàng (60,7 – 61,1%), có tổng khối lượng là 11,4807 gam

Kết luận định giá tài sản ngày 22/4/2020 và ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Iphone X, loại 64G, màu Silver, số máy MQAD2VN/A, số seri FK1X26ZLJCLJ, đã qua sử dụng trị giá 9.630.000đ

02 cái vòng cimen bằng hợp kim vàng 60,7 – 61,1% (tương đương 14K), khối lượng 11,4807 gam (tương đương 3,06 chỉ), trị giá 7.690.000đ

01 đôi bông tai bằng vàng Ý 750, trọng lượng 4,92g (tương đương 1,312 chỉ) trị giá 4.300.000đ

01 túi bằng vải màu đen phía trước ghi hiệu CHIBAO, Hội đồng định giá tài sản không thể định giá được.

Vật chứng:

01 xe mô tô biển số 93F4-6579, nhãn hiệu Wave màu đỏ.

01 xe mô tô biển số 59L1-682.23 nhãn hiệu Honda Air blade màu đỏ - trắng - đen.

01 cái áo khoác màu xanh đen phía trước có in chữ BUBBERRY

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1133 màu đen.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSNB ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Ngọc V 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm đến 03 năm.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và các bị cáo đã được bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản gồm:

01 cái áo khoác màu xanh đen phía trước có in chữ BUBBERRY

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1133 màu đen.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 xe mô tô biển số 59L1-682.23 nhãn hiệu Honda Air blade màu đỏ, trắng, đen.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93F4-6579, nhãn hiệu Wave màu đỏ, số máy VDPLC152FMH-007126, số khung VDPPCH001P014726. Đề nghị tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Nguyễn Ngọc V có hành vi đến quầy bán hàng của chị Lê Thị H mua trứng nhằm mục đích đánh lạc hướng của chị H để Phạm Văn G thực hiện hành vi lấy trộm túi xách của chị H để trong quầy bán hàng. Trị giá tài sản trong túi xách các bị cáo lấy trộm là 29.920.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình. Vì vậy, cáo trạng số 44/CT-VKS-NB ngày 29/6/2020 truy tố các bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

[3.1.] Đối với bị cáo Phạm Văn G: Sau khi phát hiện thấy chị H để túi xách trong quầy hàng, có sự sơ hở, bị cáo G đã gọi điện cho V đến đến gặp và thuyết phục V giúp sức cho G thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Như vậy, bị cáo G là người chủ mưu, khởi xướng và cũng chính bị cáo G là người trực tiếp lấy trộm tài sản.

[3.2.] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V: Sau khi được bị cáo G thuyết phục, bị cáo V đã đồng ý đến quầy hàng của chị H mua trứng mực đích để chị H tập trung vào việc mua bán và thanh toán tiền với bị cáo V, lúc này bị cáo G đã vào lấy trộm tài sản. Như vậy, bị cáo V tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo G.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo G, ngoài hành vi phạm tội này còn có hành vi phạm tội khác hiện đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo V một mình nuôi con bị bệnh nặng.

Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xét thấy bị cáo V có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù khi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Đối với bị cáo G, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung.

[5] Đối với chị Phạm Thị Thảo (vợ bị cáo G) là người được G gửi cho chiếc điện thoại lấy trộm của chị H và bà Nguyễn Thị Tr là người mua tài sản do V đưa đến bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, người bị hại là chị Lê Thị H đã nhận lại tài sản, bị cáo G, bị cáo V cũng đã bồi thường thiệt hại cho chị H 6.000.000đ, chị H không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1133 màu đen, số Imei 1: 354898080432403, số imei 2: 354898080432411 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 353317095385507, số imei 2: 353318095385505, số SNR58JC8332Z thu giữ của bị cáo G và bị cáo V. Các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau bàn về việc thực hiện hành vi phạm tội, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 cái áo khoác màu xanh đen phía trước có in chữ BUBBERRY thu giữ của bị cáo G là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59L1-682.23 nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - trắng - đen, số máy F46E-4134778, số khung DY-27324 thu giữ của bị cáo V, đây là phương tiện phạm tội nên cũng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 93F4-6579, nhãn hiệu Wave màu đỏ, số máy VDPLC152FMH-007126, số khung VDPPCH001P014726 do bà Nguyễn Thị Lan, địa chỉ ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có đương sự tên Lan sống tại địa chỉ này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có văn bản số 197/CQCSĐT-ĐTTH ngày 28/5/2020 đề nghị báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm chủ sở hữu nhưng tại hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo. Vì vậy, cần đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/4/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho UBND xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia Model RM-1133 màu đen, số Imei 1: 354898080432403, số imei 2: 354898080432411 đã qua sử dụng.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 353317095385507, số imei 2: 353318095385505, số SNR58JC8332Z, đã qua sử dụng.

01 cái áo khoác màu xanh đen phía trước có in chữ BUBBERRY, đã qua sử dụng.

01 chiếc xe mô tô tô biển số 59L1-682.23 nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - trắng - đen, số máy F46E-4134778, số khung DY-273240, đã qua sử dụng.

- Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 93F4-6579, nhãn hiệu Wave màu đỏ, số máy VDPLC152FMH-007126, số khung VDPPCH0011P014726, đã qua sử dụng. Hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng có tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số: 2020-NK46 ngày 15/5/2020)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Ngọc V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Th

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyến Trần Thị Bích Liên

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy